

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Đại Nghĩa**
2/ Ông **Mai Khắc Tiên**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh H, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 420 tổ 9 ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Ngọc M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/02/2021 đến nay.

2. Hoàng Trọng Ng, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 2000, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Hoàng Trọng N, sinh năm 1976 và bà Lê Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/02/2021 đến nay.

3. Lầu Mạnh H1, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 2001, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 354 tổ 8 ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Con ông Lầu Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/02/2021 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Trần Thị Ánh T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Nguyễn Tấn A**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị **Bùi Thị Ánh N**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh A, chị N vắng mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

+ Anh **Đoàn Vũ Sơn Q**, sinh năm 1997

Địa chỉ: số 264, tổ 7, khu phố P, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Trần Công Minh T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Nguyễn Đình Th**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Anh Q, anh T và anh Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 20/02/2021, tại khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai Công an huyện Thống Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Hoàng Trọng N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm 01(một) túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghị là ma túy đá) trong cốp xe mô tô biển số: 60B9-534.35 do bị cáo N đang điều khiển và 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận: Tang vật bị thu giữ 01(một) túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (loại Methamphetamine), bị cáo mua của Trần Thanh H với số tiền 2.000.000 đồng.

Qua lời khai của bị cáo N trong ngày 20/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Thanh H tại ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thu giữ 01 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghị là ma túy đá) được để trong vỏ bao thuốc lá Jet cất giấu trên xe máy cày và thu giữ trong người bị cáo H 01 điện thoại màu đen hiệu oppo, số tiền 4.300.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 19/02/2021, thông qua ứng dụng Messenger, bị cáo Hoàng Trọng N nhắn tin hỏi mua ma túy của bị cáo H, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo N mượn xe mô tô: 60B7 – 700.01 của Nguyễn Tấn K (sinh năm: 1998, trú tại: ấp Ngô Q, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) đến nhà và gặp

bị cáo H mua với số tiền 2.000.000 đồng ma túy đá. Bị cáo N đã cho bị cáo H được 1.500.000 đồng, còn thiếu số tiền 500.000 đồng còn lại. Sau khi có ma túy, bị cáo N đi trả xe cho K và cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2021, bị cáo N mượn xe mô tô: 60B9 – 534.35 của Nguyễn Tân A (sinh năm: 1998, trú tại: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) và cất giấu số ma túy trên vào trong cốp xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi bị cáo N đi đến khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất thì bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Khoảng 09 giờ sáng 20/02/2021, bị cáo Lầu Mạnh H1 đến nhà bị cáo H hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Bị cáo H đồng ý đồng thời đưa cho bị cáo H1 01 bịch nilon chứa ma túy đá (gồm ma túy bán cho H1) để bị cáo H1 bán cho đối tượng nghiện khi bị cáo H không có nhà. Bị cáo H1 đồng ý và cất giấu bịch nilon chứa ma túy tại thành máy cày (tại nhà H). Khoảng 10 giờ, bị cáo H nhắn tin cho bị cáo H1 giao cho K và H2 (không rõ nhân thân lai lịch) một ít ma túy đá, số ma túy này bị cáo H cho K và H2 để sử dụng không phải mua bán. Sau đó, bị cáo H1 sử dụng bọc nilon, quét ga chia bịch ma túy ra túi nhỏ và giao cho hai đối tượng trên tại nhà của H. Đến khoảng 11 giờ, bị cáo H nhắn tin cho bị cáo H1 chia 200.000 đồng ma túy mang ra Miếu Ông Hồ (thuộc ấp N, xã B, huyện Thống Nhất) bán cho Nguyễn Đình Th (sinh năm: 1992, trú tại: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai). Bị cáo H1 sử dụng xe mô tô biển số 60FV – 0959 để trong sân nhà bị cáo H mang ma túy đến Miếu Ông Hồ giao cho Th. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo H tiếp tục nhắn tin cho bị cáo H1 đi giao ma túy tại Miếu Ông Hồ cho K và B (không rõ nhân thân lai lịch), mỗi người 300.000 đồng nhưng K và B không đến.

Bị cáo Hoàng Trọng N, Trần Thanh H và Lầu Mạnh H1 đều là đối tượng sử dụng ma túy đá. Bị cáo H thường xuyên mua ma túy về sử dụng và bán lẻ cho một số đối tượng nghiện trên địa bàn huyện, việc mua bán ma túy thông qua ứng dụng Messenger của Facebook tên “H Thanh Tran”. Ngày 20/02/2021, bị cáo Lầu Mạnh H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với số ma túy đã bán và thu giữ tại nhà, bị cáo H khai mua của một đối tượng tên K (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 35 tuổi, dáng người mập, da đen, nói giọng miền nam, ở khu vực ngã 3 C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với số tiền 600.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 352/KLGD-PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,24365gam, loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7184gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Trọng N và Lầu Mạnh H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

+/- Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi nilông là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là M1 = 3,19112gam và M2 = 0,68901 gam. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại theo niêm phong số 352/KLGD-PC09.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng N, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen thu giữ của bị cáo Trần Thanh H, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng thu giữ của bị cáo Lầu Mạnh H1 (H1 mượn của H) là phương tiện N, H, H1 sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng N là tài sản của chị Bùi Thị Ánh Ng bạn của N. Sáng ngày 20/02/2021, chị Ng nhờ bị cáo N mang đi sửa, bị cáo N không sử dụng điện thoại trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B9 – 534.35 là phương tiện bị cáo N sử dụng đi mua ma túy, xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tấn A bạn của N, anh A không biết bị cáo N sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thanh H cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo H 2.800.000 đồng và đề nghị tịch thu sung công 1.500.000 đồng là số tiền mà bị cáo Hoàng Trọng N đã thanh toán mua ma túy của bị cáo H.

Ngoài hành vi phạm tội bị phát hiện, quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Thanh H là người mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ để bán cho các con nghiện có nhu cầu như Trần Đình Th, Hoàng Trọng N, đối tượng K, B...thông qua qua mạng ứng dụng Messenger của Facebook tên “H Thanh Tran”. Còn Lầu Mạnh H1 giúp sức cho Trần Thanh H chia, cất dấu giao ma túy và giao giúp ma túy cho các con nghiện theo yêu cầu của Trần Thanh H.

Tại bản Cáo trạng số: 92/VKS-HS ngày 09/9/2021 và Công văn số 400/CV.VKS-HS ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251; bị cáo Lầu Mạnh H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 và bị cáo Hoàng Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo H1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lầu Mạnh H1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilông là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là M1 = 3,19112gam và M2= 0,68901 gam. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại theo niêm phong số 352/KLGD-PC09.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng là số tiền mà bị cáo Hoàng Trọng N đã thanh toán mua ma túy của bị cáo H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng N, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen thu giữ của bị cáo Trần Thanh H, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng thu giữ của bị cáo Lầu Mạnh H1 (H1 mượn của H) là phương tiện N, H, H1 sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng N là tài sản của chị Bùi Thị Ánh Ng bạn của N. Sáng ngày 20/02/2021, chị Ng nhờ bị cáo N mang đi sửa, bị cáo N không sử dụng điện thoại trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60B9 – 534.35 là phương tiện bị cáo N sử dụng đi mua ma túy, xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tấn A bạn của N, anh A không biết bị cáo N sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lầu Mạnh H1, Hoàng Trọng N và Trần Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo Trần Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo rất ăn năn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lầu Mạnh H1 nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Trọng N nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra có cơ sở xác định, vào ngày 19/2/2021 và ngày 20/02/2021, bị cáo Trần Thanh H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Thống Nhất. Cụ thể, bị cáo H đã trực tiếp giao, bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hoàng Trọng N với khối lượng 3,24365 gam, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng, bị cáo N đã trả cho H 1.500.000 đồng; ngày 20/02/2021 bị cáo H bán cho Lầu Mạnh H1 200.000 đồng ma túy đá và cùng ngày bị cáo Hiếu đã nhờ bị cáo H1 bán ma túy cho Nguyễn Đình Th với số tiền 200.000 đồng.

[2.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiến hành khám xét và thu giữ của bị cáo Trần Thanh H 01 túi nilong có chứa ma túy, khối lượng: 0,71841 gam, loại: Methamphetamine do bị cáo Lầu Mạnh H1 cất giữ cho H. Khi có con nghiện gọi điện cho bị cáo H mua ma túy thì H sẽ nhờ bị cáo Lầu Mạnh H1 đi giao ma túy giúp, việc thanh toán tiền sẽ do người mua ma túy trả cho bị cáo H. Sau khi giao ma túy, H sẽ cho Lầu Mạnh H ma túy để sử dụng. Ngoài các lần phạm tội bị phát hiện, Trần Thanh H đã nhiều lần mua ma túy về để bán thông qua mạng ứng dụng Messenger của Facebook tên “H Thanh Tran”, còn Lầu Mạnh H1 giúp sức cho Trần Thanh H bán cho các con nghiện có nhu cầu trên địa bàn huyện. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251; hành vi của bị cáo Hoàng Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2.2] Đối với hành vi giao ma túy của bị cáo Lầu Mạnh H cho Nguyễn Đình Th và 02 đối tượng tên K và H2 thì bị cáo H1 chỉ thừa nhận việc giao ma túy cho Nguyễn Đình Th theo yêu cầu của bị cáo H. Đối với số ma túy giao cho K và H2 là bị cáo Trần Thanh H cho K và H2 để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được và lấy lời khai của 02 đối tượng K và H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm rõ việc bị cáo H1 giao ma túy cho K và H2 theo ý của bị cáo H nhằm mục đích bán hay cho nên không có cơ sở để xác định lần giao ma túy cho K và H2 của bị cáo H1 là nhằm mục đích bán. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lầu Mạnh H1 giao ma túy cho Nguyễn Đình Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được sử dụng ma túy là nguy hiểm nhưng vẫn sử dụng bất chấp nguy hiểm đến sức khỏe. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy, bị cáo H là người chủ động bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy và trong cùng một thời gian bị cáo đã bán ma túy cho 02 người nên bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng và trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo H1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc bán ma túy cho Nguyễn Đình Th nên bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho các bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo H1 đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc ít người (dân tộc Nùng) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo Hùng khi lượng hình.

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] 01 (một) túi nilông là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là M1 = 3,19112gam và M2 = 0,68901 gam, toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại theo niêm phong số 352/KLGD-PC09 cần tịch thu tiêu hủy..

[5.2] Số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng N là tài sản của chị Bùi Thị Ánh Ng bạn của N. Sáng ngày 20/02/2021, chị Ng nhờ bị cáo N mang đi sửa, bị cáo N không sử dụng điện thoại trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ. Chủ tài sản đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.4] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60B9 – 534.35 là phương tiện bị cáo N sử dụng đi mua ma túy, xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tấn A bạn của N, anh A không biết bị cáo N sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ. Chủ tài sản đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về các nội dung khác: Đối với đối tượng tên K là người bán ma túy cho bị cáo Trần Thanh H không rõ nhân thân lai lịch ở ngã ba C, huyện Trảng Bom, bản thân bị cáo H không biết họ tên, nơi cư trú của đối tượng K, cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh, sau khi có kết quả xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.1] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh H** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

[1.2] Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh H 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2021.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] Tuyên bố: Bị cáo **Lâu Mạnh H1** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

[2.2] Xử phạt: Bị cáo **Lâu Mạnh H1 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2021.

[3] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Trọng N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

[2.2] Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2021.

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1] Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilông là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là M1 = 3,19112gam và M2 = 0,68901 gam, toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại theo niêm phong số 352/KLGĐ-PC09 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

[3.3] Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

[4] Về án phí:

[4.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4.2] Buộc các bị cáo Trần Thanh H, Lầu Mạnh H1 và Hoàng Trọng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.